# **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI LỘC**

**TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI SƠN**

***Chuyên đề:***

**GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ HỌC TẬP TỐT MÔN KHTN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG.**

 

**Giáo viên: Ngô Thị Phương Thảo**

**Tổ Tự nhiên**

 ***Năm học: 2023 - 2024***

**TÊN CHUYÊN ĐỀ:**

 **GIÚP HỌC SINH HỨNG THÚ HỌC TẬP TỐT MÔN KHTN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong những năm gần đây nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động mới. Trọng tâm đổi mới về dạy học và hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên việc đổi mới còn mang tính bộc phát chưa cao. Nguyên nhân giáo viên đã quá quen với phương pháp dạy học cũ, nội dung chương trình còn nặng, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đời sống giáo viên còn khó khăn, tâm lý giáo viên ngại đổi mới phương pháp do trình độ và sự hiểu biết của giáo viên về phương pháp dạy học mới còn hạn chế. Nên nhiều tiết học giáo viên còn nặng nề kiểm tra bài cũ đầu giờ. Làm giờ lên lớp của giáo viên và học sinh mang một tâm lý nặng trịch, không được vui vẻ và hứng thú nếu học sinh không thuộc bài. Tôi cho rằng hoạt động khởi đầu rất quan trọng có tác động đến cảm xúc, trí tuệ của người học trong toàn tiết học. Nếu tổ chức hoạt động này tốt sẽ tạo ra tâm lý hưng phấn, tự nhiên để lôi kéo học sinh vào giờ học. Người học sẽ không còn cảm giác nặng nề, lo lắng như khi giáo viên kiểm tra bài cũ. Các em sẽ thoải mái tham gia vào hoạt động mà không hề hay biết. Nó chính là phần dạo nhạc của một ca khúc góp phần xoa diệu những căng thẳng trong cả tiết học.

Tôi nghĩ một tiết học KHTN được yêu thích với học sinh nếu ngay từ giây phút đầu tiên giáo viên biết khơi gợi ở các em hứng thú đối với bài học và hơn thế nữa còn khơi dậy niềm đam mê, gây dựng, bồi đắp tình yêu lâu bền đối với môn hoc. Chính vì vậy mà hoạt động khởi động mặc dù chỉ chiếm một vài phút ở đầu giờ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích hoạt sự tích cực của người học.

Xuất phát từ những cơ sở trên tôi đã xây dựng cho mình một đề tài nghiên cứu khoa học***:“Giúp học sinh hứng thú học tập tốt môn KHTN thông qua hoạt động khởi động ”.***

**B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**I. Thực trạng vấn đề**

**1. *Thuận lợi***

- Hiện nay nhiều trường phổ thông đã trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học như: bàn ghế một cách hợp lý, phòng máy đa năng, nối mạng Internet làm phương tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng vào quá trình dạy học của mình.

- Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay giáo viên có điều kiện để tham khảo các tài liệu, sử liệu trên internet, sách báo có liên quan, tự học để nâng cao tay nghề và góp phần làm cho bài giảng thêm phong phú, sinh động hơn .

- Hầu hết giáo viên đã tham gia các lớp tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông 2018, học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp, trên internet,... tạo điều kiện tốt cho công tác soạn giảng của giáo viên.

Có thể khẳng định rằng, hoạt động khởi động là một hoạt động mở đầu cho bài học, nếu khởi động tốt chắc chắn sẽ tạo cho học sinh có tâm thế tiếp cận bài học thoải mái, nhiều năng lượng tích cực. Việc thay đổi hình thức khởi động từ cách chỉ dùng một vài câu để dẫn dắt vào bài thay bằng việc tổ chức thành một hoạt động để học sinh được tham gia trực tiếp. Hoạt động khởi động phải xác định rõ mục tiêu cần đạt, phương pháp và kỹ thuật tổ chức, phương tiện cần dùng, chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh một cách rõ ràng. Nhiệm vụ khi chuyển giao cho học sinh trong hoạt động khởi động là tạo hứng thú cho học sinh**,** tạo ra tình huống có vấn đề để dẫn dắt học sinh vào phần hình thành kiến thức mới.

**2. *Khó khăn***

Về phía giáo viên: Trước những đổi mới về dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh, về cơ bản giáo viên trường TH – THCS Đại Sơn nói chung và giáo viên bộ môn KHTN nói riêng đã có tinh thần đổi mới phương pháp dạy hcj lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực của các em. Tuy nhiên sự quan tâm đổi mới chua nhiều, chưa thực sự đi vào chiều sâu; đôi khi còn qua loa, hình thức. Việc thực hiện tiết dạy của giáo viên vẫn còn theo hình cũ: nặng về lý thuyết, thiếu đi tính hấp dẫn, thiếu đi tính hấp dẫn học sinh ngay từ hoạt động vào bài; giáo viên xem nhẹ việc dẫn dắt vào bài mà chủ yếu dành thời gian cho việc tìm hiểu kiến thức mới, dẫn đến khô khan, học sinh thụ động trong việc tiếp thu kiến thức.

Hoạt động thực sự thu hút được sự chú ý, kích thích được sự tò mò tìm hiểu của học sinh xuất phát ngay từ đầu tiết học để tạo nên hứng thú học tập của học sinh trong suốt quá trình diễn ra tiết học.Tuy nhiên trên thực tế cá nhân tôi (ở các năm học trước) và hầu hết giáo viên khi thiết kế kế hoạt dạy học thường chỉ làm theo hình thức giới thiệu qua một chút để vào bài, như vậy sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian dành cho hoạt động khai thác kiến thức mới, không lo lắng nhiều về vấn đề thiếu thời gian, cháy giáo án…. Do đó tiết dạy tương đối khô khan, thiên về lý thuyết và giảng giải mà thiếu đi sự hợp tác tích cực của học sinh; ngay từ bước vào bài học sinh đã có tâm lý thụ động chờ giáo viên dẫn dắt nội dung và truyền thụ một chiều, từ đó sẽ khó tạo tâm lý để các e sẵn sàn thực hiện nhiệm vụ một cách tích cực ở hoạt động tiếp theo của bài.

Về phía học sinh: Đối với môn KHTN (phân môn Sinh học) tâm lý các em coi đây là môn phụ, ít dành sự quan tâm đến việc học Sinh học cả trên lóp cũng như ở nhà.

**II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN**

Hiện nay theo chương trình mới để dạy học KHTN đạt hiệu quả cao, học sinh học tốt và yêu thích môn học này thì người giáo viên cần lựa chọn và áp dụng các hình thức, kĩ thuật dạy học một cách đa dạng và linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng trò chơi trong phần khởi động bài học nhằm kích thích sự chú ý và tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Trước khi đi vào bài mới, giáo viên sẽ tạo không khí thân thiện, cởi mở, đơn giản là việc hỏi thăm sức khỏe một cách dí dỏm, kể một câu chuyện hài hước ngắn gọn. Nói chung cần tạo nụ cười hứng khởi trong học sinh, để làm giảm áp lực phần nào của học tập, giúp học sinh thỏa mái tư tưởng tập trung bài học một cách linh hoạt.

Để thực hiện cách này, giáo viên có thể sử dụng một số trò chơi tham khảo trên mạng hoặc giáo viên có thể tự thiết kế trò chơi theo cách của mình. Tùy từng trò chơi mà giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh trả lời sau đó nhận xét dẫn dắt đi vào bài mới.

**1. Một số biện pháp thực hiện**

**1.1.** **Những trò chơi nhằm tái hiện lại kiến thức cũ**

**1.1.1. Trò chơi “Chuyền đồ vật”**

a) Mục đích: Tái hiện lại kiến thức cũ có trong học ôn tập, luyện tập, kiểm tra bài cũ.

b) Cách làm: Giáo viên mở bài bát có video trên tivi. Và chuẩn bị hệ thống câu hỏi và các phần quà. Giáo viên kích chuột cho bài hát bắt đầu hát cùng lúc cho đồ vật chuyền tay các bạn hs trong lớp. Giáo viên có thể bấm dừng nhạc đột xuất, đồ vật trên tay em nào thì em đó sẽ mở đồ vật. Bên trong đồ vật là các câu hỏi. Bốc trúng câu hỏi nào trong đồ vật thì người đó tự trả lời. Trả lời đúng sẽ nhận được phần quà. Giáo viên cần ưu tiên lựa chọn bày hát thích hợp liên quan với chủ đề thì càng tốt.

* + 1. **Trò chơi “tôi cần”**

a) Mục đích: Tái hiện lại kiến thức cũ có trong học ôn tập, luyện tập, kiểm tra bài cũ.

b) Cách làm:

- Giáo viên hô: Tôi cần, tôi cần!

- Học sinh đáp: Cần gì, cần gì?

- Giáo viên có thể nhờ hs trả lời về vấn đề có liên quan đến bài học mới.

**1.1.3.** **Trò chơi: “ Tìm nấm” : Bài 33: Thực hành quan sát các loại nấm**

a) Mục đích: GV tạo tâm thế vừa học vừa chơi hết sức nhẹ nhàng, vui vẻ.

b) Cách chơi:

- GV hô: Nấm ơi nấm ơi .Nấm tên là gì?

- HS đáp: Nấm đây, nấm đây. Tôi là nấm rơm

Và học sinh đó sẽ chỉ học sinh khác nêu công dụng của nấm mà mình vừa mới nêu. Mỗi lần học sinh sẽ chỉ nêu một loại nấm và không trùng lặp với loại nấm bạn vừa nêu.Ví dụ như:

- HS trả lời: Nấm rơm, nấm rơm. Mẹ nấu canh thơm

Sau đó gv có thể lặp lại trò chơi với một số em khác.

**1.1.4. Trò chơi đố vui** **:** **Bài 31: Thực hành quan sát nguyên sinh vật**

**a) Mục đích:** Rèn kĩ năng suy đoán, kích thích tính tò mò, biết đến đặc điểm về hình dạng điển hình của một số nguyên sinh vật: trùng roi, trùng giày.

**b) Cách chơi:** Đoán đúng tên nguyên sinh vật

Cơ thể cứ lung linh

 Như chiếc giày thể tinh

 Đố các bạn chúng mình

 Là sinh vật nào nhỉ?

 Cũng là loài nguyên sinh

 Thân hình luôn biến dạng

 Đố các bạn chúng mình

Là sinh vật nào nhỉ?

**1.1.6. Trò chơi: Nghe bài hát nhớ từ : Bài 34: Thực vật**

a) Mục đích: Rèn kĩ năng nghe, nhìn, tạo không khí vui vẻ. Biết một số tên của các loài cây, thuộc giới thực vật.

b) Cách chơi:

- GV chiếu lên tivi cho học sinh nghe video bài hát: “ Vườn cây của ba”

- Và hỏi trong bài hát này có những loại cây nào? Các cây đó thuộc giới sinh vật nào?

**1.1.7. Trò chơi: “ Đối lập” : Bài 36: Động vật**

a) Mục đích: Rèn các em thái độ yêu quý bảo vệ động vật, biết được những lợi ích của động vật.

b) Cách chơi: Gv thành lập hai nhóm lên bảng ghi thông tin trái ngược nhau. Một em trong nhóm ghi tên động vật có ích và một em ở nhóm sẽ ghi tên con vật có hại. Cứ như vậy đến khi không ghi được nữa. Tên con vật không được trùng lặp.

 - GV hô: Sinh vật có ích em phải làm gì?

- Hs trả lời: Bảo vệ, bảo vệ.

- GV hô: Sinh vật có hải em phải làm gì:

- HS trả lời: Tiêu diệt, tiêu diệt.

**1.2. Trò chơi có sự hỗ trợ Power pont trong các kho trợ giảng:**

* + 1. **Trò chơi lật các mảnh ghép: Bài 18: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống**

****

* + 1. **Sử dụng video trên mạng liên quan đến bài học: Bài 20: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào.**

# Video Sự phân chia tế bào KHTN 6:

[**https://www.youtube.com/watch?v=Lh0ehVT5Mlw**](https://www.youtube.com/watch?v=Lh0ehVT5Mlw)

****

* + 1. **Khởi động bằng hệ thống các câu hỏi KWL liên quan đến chủ đề: Bài 32: Nấm**

****

- Giáo viên phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu (ô con đã biết, ô con chưa biết).

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án về những điều con đã biết và chưa biết.

Ngoài ra, giáo viên có thể truy cập các trò chơi mạng theo đường link sau:

https://luongdiep.com/tong-hop-40-tro-choi-powerpoint-cho-hoat-dong-khoi-dong.html

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Qua việc quan sát giờ học tôi nhận thấy, trong giờ học học sinh vui vẻ, thích thú, hoạt động sôi nổi, tích cực tham gia các hoạt động, hiệu quả, chất lượng học tập được cải thiện. Đa phần học sinh đều nói cực thích khi học môn KHTN (đặc biệt là phân môn Sinh học).

Phần lớn, tinh thần học sinh hứng khởi, tạo môi trường kích hoạt năng lượng học tập; tạo hứng thú trước khi vào giờ học, kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá bài học. Hoạt động khởi động đã kích hoạt những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân học sinh về các vấn đề liên quan đến môn học. Qua đó nhằm thu hút và định hướng, dẫn dắt học sinh chính thức vào tìm hiểu nội dung học tập.

**IV. KẾT LUẬN**

Qua thực tế vận dụng đề tài này vào giảng chúng tôi thấy rằng việc sử dụng linh hoạtcác phương pháp dạy học giúp học sinh đến với tiết học một cách thoải mái, đầy năng lượng, yêu thích môn học, tích cực trong mọi hoạt động dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Qua đó giúp học sinh ghi nhớ được kiến thức một cách dễ dàng mà không gây nên sự chán nản phải nhồi nhét kiến thức như trước đây.

Niềm vui học tập đó là thứ năng lượng tích cực nhất, không thể đong đếm tính bằng con số, bằng tỉ lệ mà còn là những ánh mắt long lanh, say sưa tiếp nhận tri thức, những nụ cười thân thiện đó là thứ vô cùng quý giá nhất dẫn dắt đến sự thành công.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi trong hoạt động khởi động dạy học môn KHTN (phân môn Sinh học) theo phương pháp học tập tích cực, định hướng năng lực của học sinh.

Rất mong nhận được góp ý của lãnh đạo chuyên môn, cũng như của đồng nghiệp để đề tài ngày càng hoàn thiện hơn, tôi xin chân thành cảm ơn!

**GIÁO ÁN MINH HỌA**

**BÀI 34: THỰC VẬT**

Môn học: Khoa học tự nhiên 6

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt được hai nhóm thực vật có mạch và không có mạch

- Nhận biết được các nhóm thực vật: Rêu, Dương xỉ, hạt trần, hạt kín thông qua tranh ảnh và mẫu vật

- Trình bày được vai trò của thực vật trong tự nhiên và trong đời sống.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, mẫu vật để tìm hiểu về sự đa dạng của thực vật, đặc điểm các nhóm thực vật và vai trò của thực vật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm để tìm ra đặc điểm của từng nhóm thực vật và vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, con người.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ trong việc tìm hiểu đặc điểm các nhóm thực vật, vai trò của thực vật

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Lấy được các ví dụ đại diện cho các nhóm thực vật và ví dụ cho từng vai trò của thực vật.

-Nêu được đặc điểm của các nhóm thực vật trong tự nhiên: Rêu; Dương xỉ; Hạt trần; Hạt kín.

- Trình bày được vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, con người**.**

- Xác định được tầm quan trọng của thực vật

- Thực hiện được việc xếp các loài thực vật ( mẫu vật) vào các nhóm thực vật

**3. Phẩm chất:**

Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về thực vật.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ, thảo luận về môi trường sống, đặc điểm cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản của các nhóm thực vật và vai trò của thực vật đối với môi trường và con người.

- Yêu thiên nhiên **,**có ý thức để bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng, BV MT sống.

- Trung thực báo cáo chính xác, nhận xét khách quan kết quả thực hiện.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Video bài hát “Vườn cây của ba”

- Hình ảnh và mẫu vật các đại diện thuộc các nhóm thực vật: rêu tường, dương xỉ, thông, vạn tuế, khế, bưởi

- Video sạt lở đất: <https://youtu.be/rJgrJWrhMj0>.

- Thí nghiệm : 1 chậu trồng cây, 1 chậu chỉ có đất, nước, cốc nhựa,

- Hình ảnh về vai trò của thực vật: lũ lụt, hạn hán, nơi ở, nơi sinh sản, thức ăn cho động vật, điều hoà khí hậu, các cây tiêu diệt vi khuẩn

- Phiếu học tập 1 , 2 và 3 (Phần phụ lục)

- Các mảnh ghép ghi đặc điểm các nhóm thực vật

**III. Chuỗi các hoạt động dạy học**

**TIẾT 1: ĐA DẠNG THỰC VẬT**

**1. Hoạt động 1: Khởi động:**

GV cho HS xem video về bài hát: Vườn cây của ba

Yêu cầu các em kể tên một số loài cây mẹ trồng, cây ba trồng, kể thêm những cây mà em quan sát được.

-Dự đoán chủ đề bài học hôm nay là gì?

GV giới thiệu tổng quan bài học. Gồm 3 nội dung,chúng ta sẽ học trong 3 tiết. Trong tiết học này các em sẽ học nội dung I. Đa dạng thực vật.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu đa dạng thực vật**

**a) Mục tiêu:**

- Kể tên được các loài thực vật quan sát

- Xác định được môi trường sống, kích thước, số lượng loài các loài thực vật

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân trên phiếu học tập KWL để kiểm tra kiến thức đã biết, những nội dung muốn biết của học sinh về “đa dạng thực vật”.

- HS tiến hành hoạt động để tìm hiểu kiến thức để ghi vào cột L (được hoc)

Sử dụng các phương pháp trực quan, hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**c) Sản phẩm:**

- **Phiếu học tập KWL**

- Đáp án PHT

- Thực vật đa dạng về môi trường sống, kích thước, số lượng

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao, HS nhận)

GV chuẩn bị bài giảng về Đa dạng thực vật.

GV giao nhiệm vụ: Chúng ta đã biết: Thế giới thực vật rất đa dạng và phong phú. Vậy sự đa dạng và phong phú của giới thực vật thể hiện ở những đặc điểm nào, các em hãy tìm hiểu trong tiết học này nhé.

Giáo viên phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thực hiện cá nhân theo yêu cầu viết trên phiếu (ô con đã biết, ô con chưa biết). Câu hỏi gợi mở cột K: Hãy nói những gì các em đã biết về THỰC VẬT ( Giới hạn ở nội dung I. Đa dạng thực vật)

GV khuyến khích HS suy nghĩ và viết vào cột W những điều muốn tìm hiểu về vấn đề, chủ đề dưới dạng các câu hỏi. Câu hỏi gợi mở cột W: Các em có muốn tìm hiểu thêm điều gì có liên quan đến số loài, thực vật, kích thước của các loài thực vật khác nhau hay môi trường sống của thực vật không?

- Giáo viên gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án về những điều con đã biết và chưa biết.

**\*Để trả lời các câu hỏi con muốn biết, và có kiến thức để ghi vào cột L (đã học) bây giờ các em tiếp tục nghiên cứu trong các hoạt động tiếp theo nhé.**

+ Quan sát hình, làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:

Dựa vào số liệu bảng bên, em hãy nhận xét về số lượng loài của mỗi ngành thực vật?



-GV chiếu các slide về các loại thực vật và môi trường sống , HS thảo luận nhóm, hoàn thành PHT 1 (phần phụ lục)

+ Rút ra nhận xét về môi trường sống và kích thước các loài thực vật

+ Rút ra kết luận: Sự đa dạng của thực vật được thể hiện ở những tiêu chí nào?

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ HS quan sát hình, làm việc cá nhân hoàn thành bảng

+ Rút ra nhận xét về môi trường sống, kích thước các loài thực vật quan sát được

+ Nhận xét về số lượng loài thực vật ở Việt Nam

+ Rút ra kết luận: Sự đa dạng của thực vật được thể hiện ở những tiêu chí nào?

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo):

+ GV lựa chọn 01 nhóm bất kì báo cáo kết quả. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung, đánh giá.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập .

GV chốt: Thực vật đa dạng về môi trường sống, kích thước và số lượng loài

-Yêu cầu HS ghi vào phiếu KWL ở cột L những điều vừa học được. Câu hỏi gợi mở cột L: “Sau khi học xong , các em thử trả lời cho các câu hỏi cột W bằng cách điền vào cột L?

- Yêu cầu HS so sánh nội dung đã học ở cột L với những điều đã ghi tại cột K và cột W để kiểm chứng tính chính xác của những điều đã biết (cột K), mức độ đáp ứng nhu cầu của những điều muốn biết (cột W) ban đầu.

### \* Sản phẩm của HS có thể như sau:

### Bảng KWL trong nội dung “ ĐA DẠNG THỰC VẬT”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **L****Những điều đã biết** | **W****Những điều muốn biết** | **L****Những điều học được** |
| - Có rất nhiều loài thực vật.-- Thực vật có thể sống ở trên cạn hoặc dưới nước-Có một số thực vật có kích rất nhỏ hoặc rất lớn. -Phần lớn thực vật đều có vai trò quan trọng cho con người.... | -Giới thực vật bào gồm những ngành nào?-Ngành thực vật nào có số lượng loài lớn nhất? Ngành nào có số loài ít nhất?-Các thực vật khác nhau thì có kích thước tối đa như nhau không?-Thực vật sống ở những môi trường nào?-Môi trường nào thực vật phong phú nhất? Ở sa mạc khô nóng có thực vật sinh sống hay không? | - Thực vật được chia thành 4 ngành chính: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.-Trong các loài thực vật, số lượng các loài thuộc ngành Hạt kín là nhiều nhất và số lượng ít nhất là các loài thuộc ngành Hạt trần.- Kích thước của các loài thực vật khác nhau là khác nhau. Có loài có kích thước chỉ vài milimet, có loài lại có kích thước đến vài mét.- Môi trường sống của thực vật cũng rất đa dạng. Chúng có thể sống ở vùng đồi núi, các khu vực nước hay thậm chí là sa mạc khô hạn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cho HS kiến thức về đa dạng thực vật

**b) Nội dung:**

 GV giao cho học sinh thực hiện các bài tập thông qua trò chơi: Bắt bướm :

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, cá nhân.

GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện.

Gồm 4 câu hỏi sau:

**Câu 1/Ngành thực vật có số loài phong phú nhất trong giới thực vật là:**

A. Ngành Hạt trần

B. Ngành Hạt kín

C. Ngành Rêu

D. Ngành Dương xỉ

Đáp án: B

**Câu 2/ Giới thực vật có đặc điểm:**

A. Cơ thể đơn bào, nhân sơ

B. Phần lớn là cơ thể đơn bào, nhân thực

C. Cơ thể đơn bào, đa bào, nhân thực

D. Cơ thể đa bào, nhân thực

Đáp án: D

**Câu 3/ Điền từ còn thiếu trong câu sau:**

**Thế giới thực vật phong phú và đa dạng về ..................**

A. số loài.

B. hình thái và kích thước.

C. môi trường sống.

D. loài, kích thước và môi trường sống.

Đáp án: D

**Câu 4/Nhóm nào dưới đây gồm những thực vật ngành Hạt kín?**

A. Cây lúa, cây ngô, cây dừa, cây ổi

B. Cây dương xỉ, cây thông.

C. Tất cả những cây không có mạch dẫn.

D. Tất cả những cây có mạch dẫn.

Đáp án: A

**Tiết 2:**

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các nhóm thực vật**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được các nhóm thực vật

- Lấy được ví dụ về đại diện các ngành thực vật

- Trình bày được đặc điểm của các ngành thực vật

**b) Nội dung:**

- GV chiếu slide sơ đồ các nhóm thực Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- Chiếu hình ảnh về 4 nhóm TV: Rêu, dương xỉ, hạt trần và hạt kín🡪 yêu cầu HS hoạt động nhóm

- Yêu cầu HS di chuyển nhóm mới🡪 chia sẻ thông tin

- Chơi trò chơi hoàn thiện đặc điểm các nhóm thực vật

**c) Sản phẩm:**

- Bài trình bày và câu trả lời của nhóm HS: Đặc điểm của các nhóm thực vật

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Rêu | Dương Xỉ | Hạt Trần | Hạt Kín |
| Đại diện | Rêu | Dương xỉ, cỏ bợ, bèo ong.. | Thông, vạn tuế.. | Bưởi, cam chanh… |
| Môi trường sống | ở cạn, nơi ẩm, ít ánh sáng | Chỗ ẩm và mát | Nhiều nơi trên cạn | Sống ở nhiều môi trường khác nhau |
| ĐĐ cơ quan sinh dưỡng | Rễ giả, thân lá chưa có mạch dẫn, cơ thể cao 1-2cm | Có rễ , thân ,lá thật, có mạch dẫn. Lá non đầu cuộn tròn.Thân hình trụ nằm ngang | Có rễ , thân ,lá thật,thân gỗ, lá nhỏ hình kim, hệ mạch phát triển. | Có rễ , thân ,lá thật,cơ quan sinh dưỡng, sinh sản đa dạng về hình thái |
| Cơ quá sinh sản | Túi bào tử | Túi Bào tử | Nón | Hoa và quả |
| Hình thức sinh sản | Bào tử | Bào tử | Hạt | Hạt |

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ (giáo viên giao, học sinh nhận):

+ Quan sát sơ đồ cho biết thực vật được chia thành những nhóm nào?

+ Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 03phút (06 HS/nhóm) dựa vào thông tin sách giáo khoa; quan sát slide + hình 34.3; 34.4; 34.5; 4.6; 34.7 SGK trang 117,118 Hoàn thành PHT 2

(Lưu ý: trong mỗi nhóm các bạn sẽ được đánh số ngẫu nhiên từ 1🡪4)

Môi trường sống, đặc điểm cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản, hình thức sinh sản

Nhóm Rêu :Tìm hiểu ngành Rêu

Nhóm Dương Xỉ : Tìm hiểu ngành Dương Xỉ

Nhóm Hạt Trần : Tìm hiểu ngành Hạt trần

Nhóm Hạt Kín : Tìm hiểu ngành Hạt Kín

**+** Yêu cầu HS di chuyển về 4 nhóm mới là 1, 2, 3,4 (Lưu ý: HS trong các nhóm chuyên gia được đánh số 1 di chuyển về nhóm 1, có số 2 di chuyển về nhóm 2, có số 3 di chuyển về nhóm 3, có số 4 di chuyển về số 4)

+ Yêu cầu đại diện ở các nhóm chuyên gia chia sẻ về các thông tin mà nhóm chuyên gia vừa tìm hiểu được cho các bạn trong nhóm mới (4 phút)

+ Yêu cầu mỗi nhóm cử 2 thành viên lên tham gia trò chơi (2 phút):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Đội 1** | **Đội 2** | **Đội 3** | **Đội 4** |
| Ngành thực vật |  |  |  |  |
| Đặc điểm |  |  |  |  |

Bốc thăm để chọn ngành thực vật của nhóm mình, sau đó chọn các miếng ghép có sẵn các đặc điểm ghép vào ngành mà nhóm mình bốc thăm được.

**-** Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ HS dựa vào thông tin SGK, hình trên slide và hình trong SGK🡪thảo luận theo nhóm hoàn thành PHT của nhóm mình

+ Di chuyển về các nhóm mới

+ Chia sẻ thông tin đã tìm hiểu được trong nhóm chuyên gia cho các thành viên trong nhóm mới

+ Cử thành viên tham gia trò chơi

+ Yêu cầu nhắc lại đặc điểm từng ngành sau đó trả lời câu hỏi tương ứng cho mỗi ngành:

? Ở những nơi khô hạn, có nắng chiếu trực tiếp thì rêu có thể sống được không ? Vì sao?

? Để tránh rêu mọc ở bờ tường, bậc thềm gây trơn trượt và mất thẩm mĩ thì chúng ta phải làm gì?

? Để phân biệt dương xỉ với các ngành thực vật khác người ta thường dựa vào đặc điểm nào?

? Vì sao thông được xếp vào ngành hạt trần? Thế nào là thực vật hạt kín?

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS chơi trò chơi hoàn thiện đặc điểm của từng nhóm thực vật

+ Vận dụng trả lời câu hỏi

. Không vì rêu có rễ giả hút nước nhưng chưa có mạch dẫn nên các chất sẽ khó vận chuyển lên phía trên, các chất sẽ được thẩm thấu qua tế bào nên lâu vì thế rêu không thể sống nơi khô hạn, có ánh nắng trực tiếp.

. Không để bờ tường, bậc thềm ẩm ướt

. Nhờ vào đặc điểm lá non đầu cuộn tròn

. Vì hạt thông nằm lộ trên các lá noãn hở

. Hạt kín là hạt được bảo bọc bảo vệ bởi thịt quả

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, tham gia thảo luận, chơi trò chơi. Cho điểm khuyến khích các nhóm

**Tiết 3:**

 **Hoạt động 2.3. Tìm hiểu: Vai trò của thực vật**

**a) Mục tiêu:**

– Trình bày được vai trò của thực vật đối với môi trường và vai trò của thực vật đối với động vật và con người.

- Xác được tầm quan trọng của thực vật để có các biện pháp bảo vệ thực vật

**b) Nội dung:**

- GV mô phỏng thí nghiệm. Yêu cầu trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm trong thời gian 02p hoàn thiện PHT 3

- Yêu cầu trình bày phần chuẩn bị mà nhóm đã được giao nhiệm vụ từ bài trước

**c) Sản phẩm:**

**THỰC VẬT**

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Chuyển giao nhiệm vụ (giáo viên giao, học sinh nhận):

1. Vai trò của thực vật đối với môi trường

+ Yêu cầu HS quan sát hình 34.9 SGK/ 120 và theo dõi thí nghiệm 🡪 Thảo luận nhóm hoàn thành PHT 3

Thí ghiệm:

. Chậu A: có cây (Nơi có rừng)

Tạo cơn mưa giả bằng cách đổ cùng 1 lượng vào 2 chậu A, B.

( Có thể trồng cây đậu xanh với mật độ

tương đối dày trong vòng 1 tuần)

. Chậu B : Không có cây ( Đồi trọc)

+ Nhận xét màu sắc nước và lượng nước chảy ra từ 2 chậu cây

+ Giải thích vì sao lại thu được kết quả như vậy.

+ Chiếu đáp án, yêu cầu các nhóm trao đổi phiếu chéo, dựa vào đáp án chấm điểm cho nhóm bạn.

+ Yêu cầu HS dựa vào đáp án PHT trả lời câu hỏi:

? Thí nghiệm đã chứng minh thực vật có vai trò gì?

+ Chiếu Video sạt lở đất : <https://youtu.be/rJgrJWrhMj0>

(sạt lở có thể xảy ra ở đồi trọc hoặc nhưng nơi đồi có cây nhưng còn nhỏ, thấp hệ rễ chưa phát triển)

? Ở các đồi trọc hi mưa lớn và kéo dài có thể xảy ra sạt lở đất.Vậy đất, đá.. sẽ bị trôi đi đâu và gây ra hậu quả gì?

+ Chiếu sơ đồ quá trình hình thành nguồn nước ngầm yêu cầu HS dựa vào đáp án PHT 3 so sánh lượng nước ngầm ở 2 nơi khu A( có rừng) và khu B ( Không có rừng)

+ Yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 119 và cho biết: Thực vật còn có vai trò gì đối với môi trường?

+ Chiếu sơ đồ sự trao khí yêu cầu hs : Quan sát sơ đồ cho biết các hoạt động hô hấp của sinh vật, hoạt động đốt cháy nhiên liệu đã lấy khí gì và thải ra môi trường khí gì? Nhờ đâu mà hàm lượng các khí đó được ổn định?

+ Chiếu hình ảnh thực vật còn có 1 số vai trò khác như: cây làm bóng mát,1 số cây có tác dụng diệt khuẩn như cây thông cây tràm, cây bạch dàn, 1 số cây trồng trong nhà không chỉ có tác dụng làm cảnh mà còn có tác dụng hút khí độc, diệt khuẩn

2. Vai trò của thực vật đối với động vật và con người

+ Yêu cầu đại diện nhóm 1,2: tìm hiểu về vai trò của thực vật đối với động vật

Nhóm 3,4: tìm hiểu về vai trò của thực vật đối với con người( đã chuẩn bị trước ở nhà

**-** Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên theo dõi, hỗ trợ):

+ Học sinh quan sát hình và theo dõi thí nghiệm🡪thảo luận nhóm hoàn thành PHT 3

+ Trao đổi phiếu nhóm 🡪 chấm chéo

+ Đựa vào đáp án PHT trả lời các câu hỏi.(có thể trả lời như sau:)

+ Các nhóm tìm hiểu vai trò của thực vật đối với động vật và con người ở nhà

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận):

+ Báo cáo kết quả chấm chéo của các nhóm

+ Vận dụng trả lời các câu hỏi.

. Thí nghiệm chứng minh thực vật giúp giữ đất, chống xói mòn nhờ tán lá cản bớt sức chảy của dòng nước, hệ rễ giữ đất

. Sạt lở đất dẫn đến ngập lụt , hạn hán

. Khu A có rừng sẽ có nước nước ngầm nhiều hơn

. Thực vật còn giúp cân bằng khí oxi và cacbonic, điều hoà khí hậu, bảo vệ môi trường

+ Đại diện 1 nhóm báo cáo về vai trò của thực vật đối với động vật, 1 nhóm báo cáo vai trò của động vật đối với con người

+ Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung

- Kết luận, nhận định

Giáo viên nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập, tham gia thảo luận, chơi trò chơi. Cho điểm khuyến khích các nhóm .Chốt vai trò của thực vật trên sơ đồ.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cho HS kiến thức về các nhóm thực vật và vai trò của thực vật

**b) Nội dung:**

Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

**Câu 1.** Nhóm TV nào sau đây có đặc điểm có mạch, có hạt, không có hoa?

A. Rêu B. Dương xỉ C. Hạt trần D. Hạt kín

Câu 2. Cho các từ: Rễ, ngọn, thân, mạch dẫn, lá, túi bào tử, bào tử. Sử dụng các từ đã cho để hoàn thành đoạn thông tin sau:

Cây rêu gồm có: (1)............(2), chưa có (3).............chính thức. Trong thân và lá rêu chưa có (4)............................ Rêu sinh sản bằng (5)...............được chứa trong (6)......................, cơ quan này nằm ở (7)....................cây rêu.

Câu 3. Cho sơ đồ sau:



a. Lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên (lưu ý: sinh vật số 1 là thực vật và viết 3 sơ đồ)

b. Từ sơ đồ trên, cho biết vai trò của thực vật

**c) Sản phẩm:**

Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện. Kết quả tìm ra đội chiến thắng (Đội trả lời đúng và nhanh nhất =>Điểm cao nhất)

Có thể trả lời như sau:

**Câu 1.** C

**Câu 2.**

1. thân. 2- lá, 3- rễ, 4- mạch dẫn, 5- bào tử, 6- túi bào tử, 7- ngọn

**Câu 3.**

Cỏ🡪 châu chấu 🡪 gà 🡪 con người…

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chia lớp thành 4 nhóm (4 đội), sử dụng phần mềm gameshow để HS tham gia trả lời theo nhóm, trực tuyến.

GV giới thiệu số lượng câu hỏi, luật chơi và hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện. GV, HS cùng được tham gia đánh giá kết quả thực hiện. Phần mềm tự động chấm điểm dựa trên câu trả lời đúng của nhóm HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức về các nhóm TV, vai trò của TV, kĩ năng sử dụng dụng cụ và chăm sóc cây vào thực tiễn đời sống.

Phát huy năng lực tự học, tự chủ của HS/nhóm HS trong tìm kiến, thu thập thông tin trên internet, kinh nghiệm từ người thân, ...lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu học sinh lựa chọn loài thực vật có ích (cây rau, cây gia vị, cây hoa...trong hộp xốp hoặc thủy canh....), sử dụng dụng cụ để trồng và chăm sóc cây tại nhà (Nộp báo cáo sau 1-2 tuần).

**c) Sản phẩm:**

HS báo cáo sản phẩm (chụp hình, quay video trình bày trên slides....) về cây được trồng và chăm sóc của nhóm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giao về nhà cho các nhóm (06 học sinh) thực hiện ngoài giờ lên lớp. Nộp báo cáo sau 1-2 tuần. Tổ chức cho các nhóm HS báo cáo, trao đổi, chia sẻ trước lớp. HS nhóm khác và GV tham gia đánh giá theo tiêu chí GV cùng các nhóm HS đã thống nhất trước đó.

**PHỤ LỤC**

Họ và tên: ……………………………

 Lớp:…………………………………..

### Bảng KWL trong nội dung “ THỰC VẬT” ( Sản phẩm của HS có thể như sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **L****Những điều đã biết** | **W****Những điều muốn biết** | **L****Những điều học được** |
| - Có rất nhiều loài thực vật.-- Thực vật có thể sống ở trên cạn hoặc dưới nước-Có một số thực vật có kích rất nhỏ hoặc rất lớn. -Phần lớn thực vật đều có vai trò quan trọng cho con người.... | -Giới thực vật bào gồm những ngành nào?-Ngành thực vật nào có số lượng loài lớn nhất? Ngành nào có số loài ít nhất?-Các thực vật khác nhau thì có kích thước tối đa như nhau không?-Thực vật sống ở những môi trường nào?-Môi trường nào thực vật phong phú nhất? Ở sa mạc khô nóng có thực vật sinh sống hay không? | - Thực vật được chia thành 4 ngành chính: Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.-Trong các loài thực vật, số lượng các loài thuộc ngành Hạt kín là nhiều nhất và số lượng ít nhất là các loài thuộc ngành Hạt trần.- Kích thước của các loài thực vật khác nhau là khác nhau. Có loài có kích thước chỉ vài milimet, có loài lại có kích thước đến vài mét.- Môi trường sống của thực vật cũng rất đa dạng. Chúng có thể sống ở vùng đồi núi, các khu vực nước hay thậm chí là sa mạc khô hạn. |

**PHIẾU HỌC TẬP BÀI 34. THỰC VẬT**

**Đáp án PHT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên thực vật** | **Môi trường sống** | **Kích thước** |
| Bèo tấm | Dưới nước | Nhỏ |
| Nong tằm | Dưới nước | To |
| Babap | Trên cạn | To |
| Cây cọ | Trên cạn | Trung bình |
| Xương rồng | Trên cạn(nơi khô hạn) | Trung bình |
| Cây Đước | Dưới nước (vùng ngập mặn) | Trung bình |

**Đáp án PHT 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Rêu | Dương Xỉ | Hạt Trần | Hạt Kín |
| Đại diện | Rêu | Dương xỉ, cỏ bợ, bèo ong.. | Thông, vạn tuế.. | Bưởi, cam chanh… |
| Môi trường sống | ở cạn, nơi ẩm, ít ánh sáng | Chỗ ẩm và mát | Nhiều nơi trên cạn | Sống ở nhiều môi trường khác nhau |
| ĐĐ cơ quan sinh dưỡng | Rễ giả, thân lá chưa có mạch dẫn, cơ thể cao 1-2cm | Có rễ , thân ,lá thật, có mạch dẫn. Lá non đầu cuộn tròn.Thân hình trụ nằm ngang | Có rễ , thân ,lá thật,thân gỗ, lá nhỏ hình kim, hệ mạch phát triển. | Có rễ , thân ,lá thật,cơ quan sinh dưỡng, sinh sản đa dạng về hình thái |
| Cơ quá sinh sản | Túi bào tử | Túi Bào tử | Nón | Hoa |
| Hình thức sinh sản | Bào tử | Bào tử | Hạt | Hạt |

**Đáp án PHT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Khu vực A( có rừng) | Khu vực B (không có rừng |
| Phân bố cây xanh | Có nhiều, phân tầng | Chỉ là các cây bụi |
| Lượng chảy của dòng nước | 0,6m3/s | 21m3/s |
| Khả năng giữ đất | Giữ được đất | Không giữ được đất |
| Khả năng giữ nước | Giữ được nước | Không giữ được nước |